TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-DS	*Lộc Ninh,* ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Trương Đức N, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Số nhà 42, Đường 494, Khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Nguyễn Đình D, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Nông trường VI Công ty Cao su Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:** Ông Bùi Hoàng N1, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) Bà Huỳnh Lê Thanh T, sinh năm: 1970

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Trương Đức N, sinh năm: 1967

Cùng địa chỉ: Số nhà 42, Đường 494, Khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

2) Bà Bùi Thị Thanh T1, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Ấp 4A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

3) Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1968

4) Bà Bùi Thị Thanh Tuyết, sinh năm: 1965

5) Ông Bùi Hoàng T, sinh năm: 1959

Cùng địa chỉ: Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

6) Ông Bùi Đức D1, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Số 688/93/62, Đường Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

7) Ông Bùi Tấn T2, sinh năm 1974.

Địa chỉ: KP Ninh Thịnh, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

8) Bà Bùi Thị P, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

9) Bà Bùi Thị Thanh L, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Ấp Cây Chặt, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

10) Ông Nguyễn Bá T3, sinh năm: 1950

11) Bà Hoàng Thị B, sinh năm: 1956

Địa chỉ: Tổ 7, KP Ninh Phú, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

12) Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh.

Địa chỉ trụ sở: TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trường Sơn – Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Hoàng N1 đồng ý giao trả cho ông Trương Đức N và bà Huỳnh Lê Thanh T toàn bộ diện tích đất tranh chấp 3.633m^2 đất tọa lạc tại ấp Cây Chặt, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Đất thuộc thửa số 90 tờ bản đồ số 20. Đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00596 cấp ngày 04/7/2011 đã được điều chỉnh trang 3 sang tên chủ sử dụng đất là ông Trương Đức N và bà Huỳnh Lê Thanh T.

Ông Trương Đức N phải trả cho ông Bùi Hoàng N1 số tiền 200.000.000đồng và bàn giao toàn bộ cây trồng trên đất cho ông N1 xử lý đối với toàn bộ cây trồng trên đất bằng hình thức cưa bán và ông N1 được sở hữu toàn bộ số tiền bán cây trên đất.

Thời gian ông N trả tiền cho N1 là trước ngày 31/8/2022 ông N phải trả đủ số tiền 200.000.000đồng cho N1.

Thời gian N1 phải xử lý đối với toàn bộ cây trồng trên đất bằng hình thức cưa bán hoặc hình thức khác để đưa toàn bộ cây trồng trên đất ra khỏi diện tích đất tranh chấp và bàn giao lại đất cho ông N là trước ngày 10/9/2022.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Về án phí: Ông N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo biên lại thu tiền số 0001360 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Về chi phí tố tụng: Ông N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng, bao gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000đồng, chi phí định giá 2.000.000đồng, chi phí trích đo bản đồ địa chính 2.075.534đồng. Số tiền chi phí tố tụng ông N đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Lộc Ninh;
- Thi hành án dân sự H.Lộc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quyết